

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 29 /NQ-HĐND

Dĩ An, ngày 19 tháng 12 năm 2023.

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
thành phố Dĩ An khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN
KHÓA XII- KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 43/TTr-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Thường trực HĐND thành phố về việc điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2021- 2026 (được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND, ngày 25/7/2022, tại kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân thành phố khóa XII) và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động (có sửa đổi bổ sung) của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Có Quy chế kèm theo). Quy chế này thay thế quy chế hoạt động đã được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 25/7/2022, tại kỳ họp thứ 5 - HĐND thành phố khóa XII.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Dĩ An khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- Thường trực UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các phường;
- Các ngành, Đoàn thể, phòng, ban cấp thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Diệp

Dĩ An, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN
KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2021 – 2026.

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Dĩ An)*

Chương I
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 1. Những quy định chung

Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố (gọi tắt là đại biểu) là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong thành phố, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân (gọi tắt là HĐND) về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Đại biểu phải không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động đại biểu, nắm vững chủ trương, chính sách pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu, vận động Nhân dân thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND. Tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ dành cho đại biểu.

Điều 2. Đại biểu có nhiệm vụ, trách nhiệm

1. Tham dự đầy đủ các kỳ họp HĐND thành phố, trường hợp không thể tham dự được phải báo cáo trước với Thường trực HĐND thành phố.

2. Nghiên cứu trước các tài liệu trình kỳ họp, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND thành phố để chuẩn bị cho kỳ họp.

3. Tham gia thảo luận, quyết định chương trình kỳ họp và biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

4. Liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của HĐND thành phố, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

5. Tiếp công dân theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, kịp thời chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đồng thời đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết hoặc yêu cầu đơn vị cấp trên trực tiếp giải quyết nếu việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền không đúng pháp luật.

Điều 3. Đại biểu có các quyền

1. Chất vấn Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố; yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân trả lời những vấn đề mà đại biểu yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Kiến nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp kín của HĐND và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

3. Yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan khi đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu.

Điều 4. Quyền miễn trừ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ, mất quyền đại biểu và bãi nhiệm đại biểu HĐND thực hiện theo Điều 100, 101 và 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương .

Chương II **TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Điều 5. Thành lập Tổ

1. Các đại biểu được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng, Tổ phó và Thư ký của Tổ đại biểu do Thường trực HĐND thành phố quyết định. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu; Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công; Thư ký giúp Tổ trưởng ghi biên bản họp Tổ và gửi Thường trực HĐND thành phố theo thời gian quy định.

2. Khi đại biểu chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong thành phố, đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu nơi mình công tác hoặc cư trú. Đại biểu có đơn đề nghị chuyển sinh hoạt Tổ gửi đến Thường trực HĐND thành phố để Thường trực quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) thành phố, Tổ đại biểu nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân và để đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Điều 7. Chế độ hoạt động

Tổ đại biểu họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, nắm bắt tình hình dân nguyện tại địa phương. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu; trường hợp không thể tham dự thì phải báo cáo với Tổ trưởng. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND thành phố.

Điều 8. Tổ trưởng Tổ đại biểu có nhiệm vụ, quyền hạn

1. Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban MTTQ và Thường trực HĐND thành phố, trước và sau kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, báo cáo với cử tri về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố, kết quả sau kỳ họp, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri; tổ chức họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp.

2. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu.

3. Phân công thành viên, Thư ký Tổ chuẩn bị nội dung họp Tổ đại biểu.

4. Có trách nhiệm đôn đốc các đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình làm việc, nội quy và những quy định khác về kỳ họp; tổ chức thực hiện các hoạt động của Tổ đại biểu trong kỳ họp.

5. Tổ chức thực hiện hoạt động giám sát của Tổ đại biểu.

Chương III

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các Ban thực hiện theo Điều 53, Điều 108, 109 và 110 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 10. Nguyên tắc và cách thức hoạt động

1. Các Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND thành phố; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

2. Hiệu quả hoạt động của Ban được bảo đảm bằng hiệu quả của các cuộc họp, hoạt động giám sát, khảo sát.

3. Các Ban chịu sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Các cuộc họp, khảo sát, giám sát của Ban phải được ghi biên bản, ban hành thông báo và gửi đến Thường trực HĐND, các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Căn cứ Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND, mỗi Ban xây dựng chương trình công tác riêng của mình.

2. Ban họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình

công tác của Ban, bàn công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Ban có trách nhiệm gửi báo cáo cho Thường trực HĐND về chương trình và kết quả hoạt động hàng quý của Ban.

Đại biểu là thành viên Ban có nhiệm vụ tham gia các cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban. Trường hợp không tham gia được, đại biểu phải xin phép và được sự đồng ý của Trưởng ban.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn Trưởng ban

1. Chỉ đạo, điều hành toàn bộ công việc của Ban; phân công trách nhiệm thành viên của Ban phụ trách một số công việc cụ thể nhằm giúp Ban triển khai hiệu quả các công việc của Ban phụ trách. Thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

2. Dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban trình Ban xem xét, quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban; Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động, quyết định và kết luận của Ban;

3. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực, Ban khác, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn;

4. Tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp của Thường trực đối với hoạt động của Ban; báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND thành phố;

5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập; thay mặt thường trực tham dự các cuộc họp bàn nội dung có liên quan lĩnh vực phụ trách; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Thành ủy, UBND, các cơ quan, tổ chức mời;

6. Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban; thẩm tra sơ bộ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình Ban họp xem xét thông qua; căn cứ kết quả cuộc họp của Ban, chuẩn bị báo cáo thẩm tra, các báo cáo khác của Ban trình Thường trực và HĐND thành phố; trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho thành viên của Ban.

7. Chuẩn bị ý kiến của Ban về những nội dung trong chương trình phiên họp của Thường trực khi được mời tham dự; tham gia các hoạt động của các Ban khác và của các cơ quan, tổ chức liên quan; Giải quyết các công việc khác của Ban và báo cáo với Ban tại cuộc họp toàn thể gần nhất.

Điều 13.

1. Ban tổ chức cuộc họp các thành viên Ban để thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình Thường trực và HĐND thành phố; xem xét, quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

2. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự cuộc họp của Ban theo giấy triệu tập của Trưởng Ban; thảo luận và biểu quyết các vấn đề xem xét tại cuộc họp; trường hợp không tham dự cuộc họp thì phải báo cáo với Trưởng ban.

Điều 14.

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ban tổ chức họp, hoàn thành việc thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác theo sự phân công của HĐND hoặc Thường trực HĐND.

2. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra, khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác.

3. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác được thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Báo cáo thẩm tra phải đảm bảo đúng nội dung cần thẩm tra; nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

5. Căn cứ vào ý kiến tại phiên họp thẩm tra, Trưởng ban chịu trách nhiệm chỉ đạo hoàn thiện báo cáo thẩm tra trình HĐND tại kỳ họp.

Điều 15.

1. Ban cử thành viên tham gia các hoạt động theo yêu cầu của Thường trực HĐND thành phố.

2. Tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, Ban báo cáo tình hình hoạt động của Ban với đại biểu. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Ban báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ của Ban với đại biểu.

3. Các Ban giữ mối liên hệ thường xuyên, phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan với Thường trực HĐND và các Ban tương ứng của HĐND phường.

4. Khi tiến hành các hoạt động giám sát tại địa phương, Ban thông báo cho Tổ đại biểu, Thường trực HĐND, UBND ở địa phương biết để phối hợp thực hiện.

5. UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban yêu cầu.

Chương IV

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 16. Nguyên tắc hoạt động

1. Thường trực HĐND hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; tổ chức các hoạt động của HĐND thành phố; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND thành phố. Thường trực HĐND ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Các thành viên Thường trực chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trước HĐND thành phố; chịu trách nhiệm cá

nhân trước Thường trực về nhiệm vụ, quyền hạn được Chủ tịch HĐND thành phố phân công.

3. Hiệu quả hoạt động của Thường trực được bảo đảm bằng hiệu quả của các phiên họp của Thường trực, hoạt động của Chủ tịch HĐND thành phố (gọi tắt là Chủ tịch), Phó Chủ tịch HĐND thành phố (gọi tắt là Phó Chủ tịch), các Ủy viên của Thường trực HĐND thành phố cùng với sự tham gia của các Ban, các Tổ đại biểu và các đại biểu.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực và các thành viên Thường trực HĐND thành phố được quy định tại Điều 104, 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 18. Thường trực HĐND thành phố tổ chức phiên họp thường kỳ mỗi tháng một lần theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND thành phố có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND.

Điều 19. Thường trực HĐND có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp

1. Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND thành phố.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp, thông báo dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo quy định tại Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn và thực hiện việc trả lời chất vấn theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Chỉ đạo, đôn đốc việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của HĐND thành phố.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực khi Chủ tọa kỳ họp

1. Chủ tịch HĐND thành phố chủ tọa phiên họp HĐND thành phố, Phó Chủ tịch HĐND thành phố giúp Chủ tịch điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND thành phố.

2. Chủ tọa điều khiển phiên họp theo chương trình đã được HĐND thành phố thông qua; đề nghị HĐND thành phố điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của HĐND thành phố hoặc cuộc họp Tổ đại biểu.

4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân thành phố và tại cuộc họp Tổ đại biểu.

6. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

7. Điều hành để HĐND thành phố biểu quyết thông qua nghị quyết.

Điều 21. Sau mỗi kỳ họp, xét thấy cần thiết thì Thường trực tổ chức việc xem

xét, đánh giá, rút kinh nghiệm về kỳ họp với sự tham gia của Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban, Thư ký kỳ họp và các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 22. Trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát UBND thành phố, các cơ quan khác của nhà nước ở địa phương thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố, Thường trực HĐND có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Yêu cầu UBND thành phố và các cơ quan khác của nhà nước trên địa bàn thành phố báo cáo trực tiếp bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố.

2. Tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân, Thường trực HĐND có quyền yêu cầu UBND thành phố hoặc cơ quan nhà nước liên quan áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND có thể trình ra kỳ họp gần nhất hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để HĐND thành phố xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với UBND thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban

1. Phân công Ban thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp; tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và của Thường trực HĐND thành phố.

2. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban.

3. Tham dự cuộc họp của các Ban.

4. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực HĐND với các Trưởng, Phó Trưởng ban.

5. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân và các Ban bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ và chương trình giám sát của HĐND thành phố

1. Trước kỳ họp thường lệ cuối năm, Thường trực HĐND thành phố thông báo đến UBND thành phố, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu và các cơ quan liên quan để chuẩn bị ý kiến đóng góp về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của năm sau; đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với những

nội dung liên quan.

Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu trên, Thường trực HĐND lập kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của năm sau trình HĐND thành phố xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm.

2. Việc xây dựng, thực hiện Chương trình giám sát của HĐND thành phố thực hiện theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu, Tổ đại biểu

1. Đôn đốc Tổ trưởng Tổ đại biểu tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri;

2. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do Tổ đại biểu gửi đến chuyên cho cơ quan nhà nước, tổ chức liên quan xem xét, giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND thành phố những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Tổ chức đề đại biểu nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu.

Điều 26.

1. Thường trực HĐND giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Thường trực HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND gửi báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND đến HĐND tỉnh và Thường trực Thành ủy.

3. Thường trực HĐND thành phố và Thường trực HĐND các phường tổ chức giao ban, tập huấn, tọa đàm, hội thảo, hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND.

Điều 27. Lấy ý kiến đại biểu HĐND

1. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và theo quy định của pháp luật, Thường trực HĐND thành phố tổ chức lấy ý kiến các đại biểu HĐND thành phố bằng hình thức Phiếu lấy ý kiến, cụ thể:

a) Đối với các nội dung trình tại kỳ họp HĐND thành phố mà HĐND thành phố quyết định bằng hình thức không ban hành nghị quyết.

b) Đối với các nội dung bức thiết thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐND thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND thành phố.

2. Đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm thể hiện ý kiến vào Phiếu lấy ý kiến và gửi lại Phiếu cho Thư ký kỳ họp theo đúng thời hạn quy định.

3. Thư ký kỳ họp tổng hợp kết quả Phiếu lấy ý kiến và báo cáo Chủ tọa để báo cáo đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp; đối với nội dung thực hiện trong thời gian giữa hai kỳ họp thì Thường trực HĐND thành phố tổng hợp, báo cáo đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Chương V

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 28.

1. Kỳ họp là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân thành phố. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân thành phố thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung, hình thức kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 29. Biên bản kỳ họp

1. Kỳ họp và các phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân thành phố, các phiên họp của Thường trực, các Ban, các cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp, họp Tổ đại biểu phải được ghi biên bản.

2. Biên bản kỳ họp, phiên họp, cuộc họp phải ghi đầy đủ diễn biến, những ý kiến phát biểu, những ý kiến bằng văn bản, kết luận và kết quả biểu quyết.

Điều 30. Kỳ họp kết thúc nhiệm kỳ

Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 45 ngày trước khi Hội đồng nhân dân khóa mới được bầu xong. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Đoàn Hội Thẩm nhân dân báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

Điều 31. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thường trực HĐND thành phố chỉ đạo việc tiếp công dân và tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp HĐND. Trong kỳ họp, đối với những vấn đề khiếu nại, tố cáo có liên quan đến địa bàn ứng cử và lĩnh vực phụ trách của đại biểu nào thì theo yêu cầu của Thường trực HĐND, Tổ trưởng các Tổ đại biểu trên địa bàn hoặc đại biểu HĐND đó có trách nhiệm tiếp công dân hoặc tham dự vào việc tiếp công dân cùng với cơ quan hữu quan được phân công thụ lý công việc.

Điều 32. Thời gian chuẩn bị kỳ họp

1. Chậm nhất là 40 ngày làm việc trước khi triệu tập kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổ chức họp liên tịch để dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp; xem xét việc chuẩn bị các nội dung trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp và quyết định những vấn đề khác liên quan đến kỳ họp.

2. Việc triệu tập kỳ họp thực hiện theo Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, UBND thành phố và các cơ quan hữu quan có trách nhiệm gửi các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đến Thường trực và các Ban.

4. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND thành phố và các cơ quan nhà nước

hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

5. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực gửi đến đại biểu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND thành phố, báo cáo thẩm tra của các Ban và các tài liệu liên quan.

Điều 33. Khách mời, tài liệu, chương trình kỳ họp

Tài liệu, chương trình kỳ họp thực hiện theo các Điều 79 và Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Khách mời tham dự kỳ họp thực hiện theo Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các thành phần tham dự khác do Thường trực HĐND thành phố quyết định.

Điều 34. Thảo luận tại kỳ họp

1. Thường trực HĐND chỉ đạo việc thảo luận tại các Tổ đại biểu các văn kiện trình kỳ họp; tổng hợp ý kiến của đại biểu để báo cáo HĐND. Trong trường hợp cần thiết, HĐND thành phố quyết định thảo luận tại Tổ, các Ban hoặc tại Tổ đại biểu.

2. Tại kỳ họp, Chủ tịch có thể mời Trưởng ban và thành viên khác có liên quan để trao đổi những vấn đề cần thiết trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.

3. Việc thảo luận tại Tổ do Tổ trưởng chủ trì. Việc thành lập Tổ, chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ thảo luận do Thường trực quyết định.

4. Việc thảo luận tại Tổ đại biểu do Tổ trưởng Tổ đại biểu chủ trì.

Điều 35. Chất vấn và trả lời chất vấn

Việc thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo quy định tại Điều 90 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 60, 84 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn do Chủ tọa quy định phù hợp với chương trình, nội dung kỳ họp. Kết thúc phiên chất vấn, Chủ tọa có nhận xét, đánh giá mặt được, chưa được của từng vấn đề và nêu hướng chỉ đạo để tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

Điều 36. Nội dung thông qua kỳ họp thường lệ

1. Căn cứ theo quy định của pháp luật, thẩm quyền của HĐND thành phố và tình hình thực tế của địa phương, Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp và trình HĐND quyết định.

2. Chương trình giám sát của HĐND thành phố năm sau được thông qua vào kỳ họp thường lệ giữa năm, kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của năm sau được thông qua kỳ họp thường lệ cuối năm trước.

3. Khi cần thiết, HĐND thành phố xem xét báo cáo của cơ quan nhà nước hữu quan, ra nghị quyết về những vấn đề HĐND thành phố xem xét.

Điều 37. Thông qua nghị quyết, đề án, báo cáo

1. Thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thực hiện theo Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Căn cứ vào kết quả thảo luận, Chủ tọa chỉ đạo Thư ký kỳ họp và các cơ quan hữu quan tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 38. Biểu quyết

1. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi biểu quyết; xin ý kiến đại biểu về hình thức biểu quyết. Hình thức biểu quyết được thực hiện như sau:

a) Bỏ phiếu kín: Đối với trường hợp bầu cử và lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND thành phố bầu.

b) Biểu quyết công khai: Đối với các trường hợp còn lại (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác) bằng một trong hai hình thức:

- Biểu quyết điện tử.
- Biểu quyết bằng thẻ đại biểu.

2. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được HĐND thành phố biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 39. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp thực hiện theo Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 40. Thư ký kỳ họp

1. Lập danh sách đại biểu có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

2. Ghi biên bản các phiên họp, kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

3. Tập hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại kỳ họp.

4. Giúp Thường trực HĐND thành phố tổng hợp các chất vấn của đại biểu và trả lời chất vấn của các ngành trong kỳ họp.

5. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

6. Trưởng Đoàn thư ký kỳ họp điều hành công việc của Đoàn thư ký kỳ họp.

Chương VI HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 41. Thời gian tiếp xúc cử tri

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, phường có trách nhiệm tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND, UBND thành phố và các cơ quan nhà nước liên quan ở địa phương.

2. Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, phường có trách nhiệm tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử

tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND thành phố và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

3. Ít nhất mỗi năm một lần, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động của HĐND thành phố và hoạt động của mình trong năm, nhiệm vụ năm tới, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

4. Ngoài những đợt tiếp xúc cử tri theo định kỳ trước và sau kỳ họp HĐND thành phố, đại biểu có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề. Văn phòng HĐND-UBND thành phố giúp đại biểu hoặc đại biểu tự liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giúp đại biểu thực hiện việc tiếp xúc cử tri.

5. Đại biểu có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu và Thường trực để tổng hợp báo cáo HĐND thành phố, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 42. Phối hợp chuẩn bị tiếp xúc cử tri

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND thành phố, tình hình thực tế, Thường trực chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, dự kiến chương trình, thời gian, địa điểm.

2. Thường trực HĐND gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến UBND thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu, đồng thời thông báo cho HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện. Thường trực HĐND xây dựng và gửi đề cương tiếp xúc cử tri cho đại biểu nghiên cứu, làm tài liệu để báo cáo cho cử tri.

3. Chương trình, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế, đại biểu HĐND tỉnh và thành phố có thể phối hợp

5. Tổ trưởng Tổ đại biểu phân công đại biểu tham gia báo cáo, giải trình tại buổi tiếp xúc.

Điều 43. Thành phần hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Đại biểu HĐND ứng cử trên địa bàn.

2. Đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; đại diện Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam phường nơi tiếp xúc cử tri. Tùy theo đặc điểm tình hình ở mỗi địa phương, Thường trực HĐND thành phố hoặc Tổ đại biểu có thể yêu cầu đại diện lãnh đạo UBND thành phố, phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thành phố cùng tham gia.

3. Đại diện Văn phòng HĐND-UBND thành phố.

4. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế, cử tri ở khu phố.

Điều 44. Nội dung và trình tự Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp

1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường; nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Đại biểu báo cáo với cử tri những vấn đề sau:

a) Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp;

b) Việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội;

c) Hoạt động của HĐND thành phố, hoạt động của đại biểu trong năm, nhiệm vụ năm tới đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm.

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức liên quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Đại biểu phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường phát biểu kết thúc hội nghị, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan phát biểu ý kiến kết thúc hội nghị.

7. Tùy theo tình hình cụ thể, Thường trực HĐND sẽ có hướng dẫn cụ thể về nội dung tiếp xúc cử tri.

Điều 45. Tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú

1. Đại biểu trực tiếp hoặc thông qua Thường trực liên hệ với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường nơi đại biểu cư trú để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường nơi đại biểu cư trú phối hợp với Thường trực HĐND, UBND phường tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông báo rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu đề nghị tiếp xúc biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. UBND phường nơi đại biểu cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri.

Điều 46. Tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc

1. Đại biểu liên hệ với Ban Chấp hành Công đoàn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban Chấp hành Công đoàn nơi đại biểu làm việc phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và thông báo cho cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri; nơi nào không có tổ chức công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

Điều 47.

1. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường chủ trì, phối hợp với Tổ đại biểu; nếu là tiếp xúc cử tri ở nơi làm việc thì Ban Chấp hành Công đoàn chủ trì, phối hợp với đại biểu chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri như sau:

a) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương, cơ quan, tổ chức cấp tỉnh được tổng hợp và gửi đến Thường trực và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để xem xét, chuyển các cơ quan Trung ương, cơ quan của tỉnh.

b) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức thành phố được tổng hợp và gửi đến cơ quan, tổ chức đó để giải quyết, đồng thời gửi đến Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

2. Nếu là tiếp xúc cử tri do đại biểu tự mình thực hiện thì sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri trong thời hạn 5 ngày, đại biểu tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri gửi về Thường trực HĐND và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

Chương VII**HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN****Điều 48.**

1. Đại biểu có trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 95 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Tiếp công dân.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

3. Đại biểu tiếp công dân nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 49.

1. Thường trực HĐND có trách nhiệm tổ chức việc tiếp công dân của đại biểu.

2. Danh sách, kế hoạch, thời gian tiếp công dân của đại biểu được niêm yết tại nơi tiếp công dân.

3. Thường trực HĐND gửi lịch tiếp công dân đến Thường trực HĐND, UBND phường để thông báo về việc đại biểu HĐND thành phố cùng tiếp công dân tại địa phương.

Điều 50.

1. Đại biểu tiếp công dân phải tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đơn thư khiếu nại,

tố cáo của công dân để báo cáo Thường trực.

2. Thường trực có trách nhiệm giúp HĐND thành phố xem xét, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng.

Chương VIII

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 51. Hoạt động giám sát bao gồm giám sát của Hội đồng nhân dân, giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 52. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp HĐND và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND.

2. Hội đồng nhân dân quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực HĐND trình trên cơ sở các kiến nghị của Ban, Tổ đại biểu, đại biểu, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương.

3. Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố;

b) Xem xét báo cáo của UBND thành phố về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND thành phố;

c) Xem xét văn bản của UBND thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND thành phố;

d) Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố;

đ) Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề nhất định khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

4. Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân có các quyền sau:

a) Yêu cầu UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành văn bản để thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của HĐND;

b) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp trái với Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân;

c) Ra nghị quyết về trả lời chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn khi xét thấy cần thiết;

d) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban

của HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND.

Điều 53. Hoạt động giám sát của các chủ thể giám sát thực hiện theo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

1. Hoạt động giám sát của HĐND thực hiện từ Điều 57 đến Điều 65.
2. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND thực hiện từ Điều 66 đến Điều 75.
3. Hoạt động giám sát của Ban HĐND thực hiện từ Điều 76 đến Điều 82.
4. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND thực hiện từ Điều 83 đến Điều 87.

Điều 54. Bảo đảm hoạt động giám sát

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực, Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND có trách nhiệm thực hiện Chương trình, kế hoạch giám sát đã đề ra.
2. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ Đoàn giám sát mà mình là thành viên.
3. Các thông tin liên quan đến việc thực hiện giám sát được đăng tải trên cổng thông tin cơ quan tiến hành giám sát hoặc phương tiện thông tin đại chúng (trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật nhà nước theo quy định).
4. Thường trực HĐND, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát.
5. Hoạt động giám sát được bảo đảm kinh phí, điều kiện vật chất để tổ chức thực hiện.

Chương IX

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HĐND VỚI UBND, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN

Điều 55. Quan hệ với Ủy ban nhân dân thành phố

1. Thường trực, các Ban phối hợp chặt chẽ với UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình HĐND thành phố; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp.

2. Đại diện Thường trực HĐND được mời dự các cuộc họp giao ban tuần, các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Đại diện các Ban được mời dự các cuộc họp định kỳ hàng tháng của UBND và

các cuộc họp khác của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố về những vấn đề có liên quan.

Đại diện UBND thành phố được mời dự các cuộc họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực HĐND khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố được mời dự các cuộc họp của Thường trực HĐND về những vấn đề có liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được mời dự các cuộc họp của Ban khi bàn về những vấn đề có liên quan.

3. UBND thành phố có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực, Ban và Thường trực HĐND phường văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

UBND thành phố có trách nhiệm báo cáo lại các nội dung đã thực hiện tại kỳ họp HĐND gần nhất khi HĐND giao UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố.

UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực và các Ban.

Điều 56. Quan hệ với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên

1. Quan hệ giữa HĐND với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của Mặt trận thành phố ban hành quy chế phối hợp công tác.

Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND thành phố. Đại diện Thường trực HĐND được mời dự cuộc họp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các cuộc họp của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

2. Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố phân công cho cơ quan cấp dưới chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và phối hợp với Thường trực tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp.

3. Thường trực HĐND phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu làm nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố đề nghị HĐND thành phố bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp

luật.

Điều 57. Thường trực và các Ban mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND thành phố, Thường trực, các Ban khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của thành phố.

Chương X

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 58.

1. Kinh phí hoạt động của HĐND thành phố là một khoản trong ngân sách thành phố do HĐND thành phố quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND và thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan cấp trên.

2. Chủ tịch HĐND thành phố chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 59.

Đại biểu HĐND thành phố được hưởng các chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu; chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động HĐND các cấp theo quy định hiện hành.

Điều 60

1. Đại biểu đương nhiệm được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu, thẻ đại biểu.

2. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu, thẻ đại biểu khi có yêu cầu.

Điều 61.

1. Đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực HĐND.

2. Đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi khỏi địa phương nơi đại biểu được bầu thì trước khi ra quyết định chuyển, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực. Thường trực báo cáo HĐND thành phố và thông báo tới Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, cử tri nơi bầu ra đại biểu HĐND đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

Điều 62.

1. Văn phòng HĐND-UBND thành phố là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND và đại biểu HĐND thành phố.

2. Thường trực chỉ đạo các hoạt động HĐND của Văn phòng HĐND-UBND

thành phố.

3. HĐND thành phố, Thường trực, các Ban sử dụng con dấu của HĐND thành phố.

Chương XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 63.

1. Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực HĐND, UBND thành phố, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố, các cơ quan khác của nhà nước trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Quy chế này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.